

Nông Cống, ngày 21 tháng 10 năm 2025

Số: 221/CV-TĐT-BVNC
V/v đề nghị cung cấp báo giá thiết bị y tế

YÊU CẦU BÁO GIÁ

Kính gửi: Các công ty sản xuất, nhà cung cấp thiết bị y tế tại Việt Nam

Bệnh viện Đa khoa Nông Cống có nhu cầu tiếp nhận báo giá, thông tin kết quả trúng thầu để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn mua sắm thiết bị y tế phục vụ công tác khám chữa bệnh tại Bệnh viện Đa khoa Nông Cống năm 2025 với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá:

- Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Đa khoa Nông Cống.
- Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá: Thiều Thị Thảo, Khoa Dược- Vật Tư, Thiết Bị Y Tế. Điện thoại: 0983564012
- Cách thức tiếp nhận báo giá:
 - Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Bệnh viện Đa khoa Nông Cống, Thôn tập cát 1, xã Nông Cống, Tỉnh Thanh Hóa.
 - Đồng thời bản mềm có đầy đủ chữ ký, đóng dấu của công ty (pdf) và file excel qua địa chỉ E-mail: tiepnhanbaogiabvnc@gmail.com
- Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ ngày 21 tháng 10 năm 2025 đến trước 17 giờ ngày 30 tháng 10 năm 2025.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

- Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 120 ngày kể từ ngày 30 tháng 10 năm 2025

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

- Danh mục thiết bị y tế mời chào giá (có Phụ lục cấu hình, tiêu chuẩn kỹ thuật yêu cầu kèm theo)

STT	DANH MỤC THIẾT BỊ	Đơn vị tính	Số lượng
1	Máy bơm tiêm điện	Máy	3
2	Máy truyền dịch	Máy	1
3	Nồi nấu Paraffin	Nồi	1
4	Máy xoa bóp hơi	Máy	2
5	Hệ Thống xét nghiệm Elisa	Hệ Thống	1



PHỤ LỤC 01: MẪU BÁO GIÁ
(Kèm công văn công số 221/CV-TĐT-BVNC của Bệnh viện Đa Khoa Nông Công)

BÁO GIÁ

Kính gửi: Bệnh Viện Đa Khoa Nông Công

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của Bệnh Viện Đa Khoa Nông Công chúng tôi.... [ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh] báo giá các mặt hàng thiết bị y tế như sau

1. Báo giá cho các thiết bị y tế:

STT	Danh mục thiết bị y tế	Tên thương mại	Thông số kỹ thuật	Ký, mã, nhãn hiệu, model, hãng sản xuất	Mã HS	Năm sản xuất	Xuất xứ	Đơn vị tính	Số lượng/ khối lượng	Đơn giá (Gồm VAT) (VND)	Thành tiền (Gồm VAT)(VND)	Đơn giá trúng thầu gần nhất (Nếu có) (VND)	Tài liệu tham chiếu Đơn giá trúng thầu gần nhất(Nếu có)(VND)
1													
2													
n	...												

(Gửi kèm theo các tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan của thiết bị y tế)

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng:120 ngày, kể từ ngày ... tháng... năm ... [ghi ngàytháng...năm... kết thúc nhận báo giá phù hợp với thông tin tại Mục I - Yêu cầu báo giá].

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.
- Giá trị của các thiết bị y tế nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.
- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

....., ngày.... tháng....năm....

Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp⁽¹²⁾
(Ký tên, đóng dấu (nếu có))



PHỤ LỤC 02 – BẢNG ĐÁP ỨNG KỸ THUẬT
BẢNG ĐÁP ỨNG KỸ THUẬT HÀNG HOÁ CHÀO GIÁ

Yêu cầu mời chào giá		Thông số kỹ thuật chào giá		
Tên hàng hoá		-Tên hàng hoá: -Model/Tên thương mại/ Ký mã hiệu: -Hãng sản xuất: - Xuất xứ:		
STT yêu cầu chào giá	Thông số kỹ thuật chào giá	Tự đánh giá	Chi tiết thông số kỹ thuật của hàng hoá chào giá	Tài liệu tham khảo (nếu có)
...	...	Đáp ứng/ Không đáp ứng	-Nếu đáp ứng: nêu chính xác thông số có trong tài liệu kỹ thuật của hàng hoá -Nêu rõ các thông số không đáp ứng của hàng hoá (nếu có) kèm theo thuyết/ lý giải -Trường hợp có công nghệ/ giải pháp kỹ thuật tương đương hoặc tốt hơn nhưng vẫn đáp ứng yêu cầu chuyên môn đề nghị thuyết minh kỹ thuật.	<i>Công ty ghi rõ tiêu chí kỹ thuật được tham chiếu từ mục nào, trang nào, thuộc tài liệu công ty cung cấp kèm theo báo giá để Bệnh viện dễ dàng tiếp cận được thông tin cần thiết</i>
...	...			

PHỤ LỤC 03

BẢNG MÔ TẢ CẤU HÌNH, ĐẶC TÍNH KỸ THUẬT THIẾT BỊ Y TẾ



I. DANH MỤC THIẾT BỊ Y TẾ MỜI CHÀO GIÁ:

STT	DANH MỤC THIẾT BỊ	Đơn vị tính	Số lượng
1	Máy bơm tiêm điện	Máy	3
2	Máy truyền dịch	Máy	1
3	Nồi nấu Paraffin	Nồi	1
4	Máy xoa bóp hơi	Máy	2
5	Hệ Thống xét nghiệm Elisa	Hệ Thống	1

II. CẤU HÌNH VÀ ĐẶC TÍNH THÔNG SỐ KỸ THUẬT CHI TIẾT:

1. Máy bơm tiêm điện

I. Yêu cầu chung:

- Thiết bị mới 100% chưa qua sử dụng, nguyên đai nguyên kiện, năm sản xuất 2024 trở về sau
- Nguồn sử dụng: 220V, 50-60Hz
- Điều kiện môi trường hoạt động: Phù hợp với môi trường hoạt động ở Việt Nam
- Tiêu chuẩn chất lượng: ISO13485, CE

II. Yêu cầu cấu hình:

- 01 Máy chính và phụ kiện tiêu chuẩn đi kèm
- Có đầy đủ sách hướng dẫn bằng tiếng anh, tiếng việt

III. Chỉ tiêu kỹ thuật

- Thể tích truyền: 0.1 - 1000ml
- Tổng thể tích truyền: 1 - 1000ml
- Sai số: $\pm 3\%$ trên ống tiêm được duyệt; $\pm 1\%$ on mechanism
- Báo động: Tắc, chế độ chờ, K.V.O (khi đã truyền hết) gần hết thuốc, pin yếu, thiết bị trực trực, bơm tiêm bị tháo ra, kẹt/ lấy cán/ trượt bị tháo.
- Nguồn điện: AC110/230V, 50/60Hz hoặc DC9.6V, DC12V/24V, 2A
- Loại pin: Có thể sạc
- Thời gian sử dụng: 2h tại 125ml/h
- Thời gian sạc: 6h

- Môi trường hoạt động: 5~40 độ C 30~85% RH (không ngưng tụ)
- Môi trường bảo quản: -20~45 độ C 10~95% RH (không ngưng tụ)

2. Máy truyền dịch

I. Yêu cầu chung:

- Thiết bị mới 100% chưa qua sử dụng, nguyên đai nguyên kiện, năm sản xuất 2024 trở về sau
- Nguồn sử dụng: 220V, 50-60Hz
- Điều kiện môi trường hoạt động: Phù hợp với môi trường hoạt động ở Việt Nam
- Tiêu chuẩn chất lượng: ISO13485, CE

II. Yêu cầu cấu hình:

- 01 Máy chính và phụ kiện tiêu chuẩn đi kèm
- Có đầy đủ sách hướng dẫn bằng tiếng anh, tiếng việt

III. Chỉ tiêu kỹ thuật

- Tự động kiểm tra: Máy sẽ tự động kiểm tra khi khởi động
- Chức năng khóa phím: Bàn phím sẽ khóa với mặt khẩu hoặc không mặt khẩu.
- Hiển thị thời gian còn lại: Máy sẽ hiển thị thời gian truyền còn lại trên màn hình
- Chức năng lặp lại báo động: Nếu gặp sự cố, máy sẽ lặp lại báo động cho sự cố đó
- Cấp độ rung: 3 mức
- Mức độ cảnh báo tắc nghẽn: 9 mức (4,5 – 14,5psi)
- Tốc độ Purge: 1-1000 ml/h
- Tốc độ Bolus: Bật/ tắt, điều chỉnh (1-1000 ml/h, 1-9999ml)
- Xem lại lịch sử: Hiển thị tối đa 10 dữ liệu truyền cuối cùng
- Giải tốc độ truyền 0.1 – 1000ml
- Thẻ tích truyền 1 – 9999ml
- Tổng thẻ tích truyền 1 – 9999ml

3. Nồi nấu Paraffin

I. Yêu cầu chung:

- Thiết bị mới 100% chưa qua sử dụng, nguyên đai nguyên kiện, năm sản xuất 2024 trở về sau
- Đạt tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485
- Nguồn điện sử dụng: 100~240 VAC, 50/60Hz

- Điều kiện môi trường hoạt động: Phù hợp với môi trường hoạt động ở Việt Nam

II. Yêu cầu cấu hình:

- Thân nồi đun: 01 chiếc
- Paraffin có sẵn trong nồi: 10Kg
- Hệ thống cài đặt nhiệt độ: 01 chiếc
- Hệ thống cài đặt thời gian: 01 chiếc
- Cáp nối đất: 01 chiếc
- Hướng dẫn sử dụng tiếng Việt: 01 bộ

III. Chỉ tiêu kỹ thuật

- Công suất nồi khi duy trì nhiệt độ : 2-3 Kw
- Nhiệt độ làm việc: 20 đến 95 độ C;
- Thời gian nấu: 60 đến 80 phút
- Thời gian làm nguội: 20 đến 35 phút
- Cài đặt thời gian nấu: 0 đến 99 giờ
- Kiểu dáng nồi đun để giá inox 304, chế độ rót Paraffin ra khay.
- Nguồn điện: 220V, 50-60 Hz
- Có hệ thống điện thông minh: Tự động bật tắt nồi đun theo lịch trình cài đặt theo ý muốn hoặc có thể điều khiển nồi đun ở vị trí cách rất xa (Ở nhà cũng điều khiển được nồi đun tại bệnh viện hoặc phòng khám). Do đó sẽ chủ động được Paraffin để phục vụ bệnh nhân. Khác hoàn toàn với các loại trên thị trường là phải đến tận nơi để bật máy rồi chờ để paraffin tan ra mới dùng được.
- Thiết bị an toàn: Cảm biến nhiệt độ cắt công suất gia nhiệt khi nhiệt độ trong nồi đạt đến nhiệt độ cài đặt.
- Thiết bị an toàn: Cảm biến cắt toàn mạch điện khi nhiệt độ trong nồi đun vượt quá 10% nhiệt độ cài đặt.

4. Máy xoa bóp hơi

I. Yêu cầu chung

- Thiết bị mới 100%
- Năm sản xuất: 2025 trở đi
- Đạt tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485

II. Yêu cầu cấu hình

- Máy chính: 01 cái
- Ống nén khí xoa bóp chân: 01 cặp
- Ống nén khí xoa bóp tay: 01 cặp
- Dây dẫn khí cho chân: 01 cái
- Dây dẫn khí cho tay: 01 cái
- Hướng dẫn sử dụng: 01 quyển

III. Đặc tính

- Thiết bị trị liệu xoa bóp tuần hoàn khí giúp phòng ngừa và điều trị các bệnh khác nhau liên quan đến tuần hoàn máu trong động mạch bao gồm cả phù bạch huyết.

Trang bị đồng hồ đo áp suất, bộ đếm thời gian kỹ thuật số, nút điều chỉnh áp suất/tốc độ và ống xoa bóp 6 ngăn khí

IV. Thông số kỹ thuật

- Nguồn điện: 220V, 60Hz
- Công suất tiêu thụ tối đa: 50VA
- Áp suất: 0 ~ 235 mmHg ($\pm 20\%$)
- Thời gian điều trị: 0 ~ 30 phút

V. Thông tin khác

- Bảo hành thiết bị: 12 tháng theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất.
- Cung cấp vật tư tiêu hao, phụ tùng thay thế trong 05 năm sau khi hết hạn bảo hành.
- Đào tạo, hướng dẫn sử dụng, vận hành, sửa chữa nhỏ thiết bị tại đơn vị sử dụng.

5. Hệ Thống xét nghiệm Elisa

I. Yêu cầu chung:

- Thiết bị mới 100% chưa qua sử dụng, nguyên đai nguyên kiện, năm sản xuất 2024 trở về sau
- Đạt tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485, CE
- Nguồn điện sử dụng: 100~240 VAC, 50/60Hz
- Điều kiện môi trường hoạt động: Phù hợp với môi trường hoạt động ở Việt Nam

II. Yêu cầu cấu hình:

- Máy đọc xét nghiệm miễn dịch Elisa: 01 máy

- Máy Rửa Kèm Ủ Âm xét nghiệm Elisa: 01 máy
- Hướng dẫn sử dụng tiếng Anh, tiếng Việt: 01 bộ

III. Chỉ tiêu kỹ thuật:

1. Máy đọc xét nghiệm miễn dịch Elisa:

- Màn hình hiển thị: Loại LCD; kích thước ≥ 6 inch; độ phân giải: ≥ 0.001 Abs
 - Điều khiển: cảm ứng hoặc chuột.
 - Phương pháp tính toán: ABS, % ABS, Cut-Off, Single Standard, –Curve, Multi-Percent, Percent Log, Linear, Exponential, Power, 4PL Regression
 - Độ chính xác: $\leq \pm 0.1\%$;
 - Tốc độ đọc: ≤ 5 giây cho tấm giếng 96 (bước sóng đơn)
 - Tấm rung: Thời gian lắc và tốc độ có thể điều chỉnh
 - Loại Microplate: Tiêu chuẩn với 96 giếng hoặc loại microplate và dải khác
 - Cổng kết nối tối thiểu có: RS-232, RS-232, USB
 - Hệ thống đo lường và quang học:
 - + Nguồn sáng: Đèn Halogen;
 - + Phạm vi hấp thụ: trong khoảng từ 0 đến ≥ 4.000 Abs
 - + Độ phân giải: 0.001Abs (hiển thị), 0.0001Abs (tính toán)
 - + Bước sóng tối thiểu có: 405, 450, 492, 630nm;
 - + Độ chính xác bước sóng: $\pm \leq 2$ nm
 - + Chiều rộng băng tần: ≤ 10 nm
 - * Tính năng tối thiểu có:
 - Tự động kiểm tra hệ thống và kiểm tra lỗi khi bật máy.
 - Đa xét nghiệm cho phép ≥ 12 xét nghiệm khác nhau trên một tấm.
 - Lưu trữ: ≥ 10.000 kết quả.
 - Có tính năng lắc đĩa.
 - Kết nối được với máy in tương thích với Hệ điều hành Windows.
 - Có khả năng kết nối được với PC giúp quản lý dữ liệu dễ dàng.
 - Đầu ra: Máy in bên ngoài (tùy chọn)
 - + Nguồn điện: AC 110V – 220V, 50-60Hz
- #### **2. Máy Rửa Kèm Ủ Âm xét nghiệm Elisa:**
- + Đĩa giếng: 96-/48- tấm hoặc dải giếng

- + Thể tích tồn dư: < 3 μ l
- + Thể tích rửa: 10~3000 μ l/giếng, 1 μ l/bước
- + Vòng rửa: Tối đa 99 vòng
- + Dải rửa: 1 đến 12 chương trình dải
- + Thời gian ngâm: 0~24 tiếng
- + Thời gian rửa: 0~24 tiếng
- + Hiển thị: Màn hình lớn LCD
- + Kênh rửa: 5 kênh, 1 hoặc lên đến 3 kênh rửa, 1 kênh xả, và 1 kênh xả rác
- + Bộ nhớ: 99 quy trình rửa
- + Giao diện: RS-232
- + Nguồn điện: a.c. 110V-220V, 50Hz
- + Nhiệt độ ủ (tùy chọn): 25°C, 30°C, 37°C